

GIẢI PHÁP KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LƯƠNG SƠN, HÒA BÌNH

Lưu Thị Thảo¹, Hồ Thị Xuân Hồng²

^{1,2}Trường Đại học Lâm nghiệp

TÓM TẮT

Việc thu hút các nguồn vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp của huyện Lương Sơn mới chỉ dừng lại ở việc dựa vào các chính sách do tỉnh Hòa Bình và UBND huyện đề ra mà chưa quan tâm tới mức độ sẵn lòng đầu tư của các nhà đầu tư vào huyện đang ở mức độ nào. Đây là một câu hỏi lớn đối với các nhà quản lý của Huyện. Vì vậy, tác giả đã nghiên cứu nhằm đưa ra một số giải pháp khuyến khích đầu tư nông nghiệp trên địa bàn Huyện bằng việc xây dựng mẫu phiếu khảo sát dựa trên các yếu tố của môi trường đầu tư để đánh giá mức độ sẵn lòng đầu tư cho phát triển nông nghiệp của các nhà đầu tư trên địa bàn huyện Lương Sơn, từ đó tổng hợp và phân tích để tìm ra các yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất tới quyết định đầu tư cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện Lương Sơn. Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ ảnh hưởng của các nhân tố theo thứ tự tầm quan trọng như sau: F1 (Chính sách đầu tư), F3 (Cơ sở hạ tầng), F4 (Nguồn nhân lực). Đây cũng chính là thứ tự giải pháp mà Huyện nên ưu tiên thực hiện.

Từ khóa: Môi trường đầu tư, phát triển nông nghiệp, phân tích hồi quy, phân tích nhân tố khám phá (EFA), thu hút đầu tư.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vốn đầu tư là một yếu tố cơ bản cho phát triển kinh tế xã hội. Việc đảm bảo huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển là một trong những điều kiện quan trọng để thực hiện thành công các mục tiêu theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020. Đặc biệt đối với một đất nước mà 70% dân số nằm trong khu vực kinh tế nông nghiệp, nông thôn, đang trong giai đoạn tiến hành công nghiệp hóa - hiện đại hóa, huy động vốn đầu tư cho phát triển kinh tế nói chung và huy động vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp nói riêng là một vấn đề đặc biệt quan trọng, cần được quan tâm giải quyết

Huyện Lương Sơn một huyện vùng thấp bán sơn địa của tỉnh Hoà Bình, có địa hình phổ biến là núi thấp và đồng bằng, tiếp giáp với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh đồng bằng sông Hồng, được xác định là vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh Hoà Bình với những lợi thế không phải huyện nào cũng có. Vị trí này tạo cho Lương Sơn những lợi thế đặc thù trong phát triển kinh tế, nhất là sản xuất nông nghiệp sạch chất lượng cao. Có nhiều yếu tố đưa năng suất nông nghiệp ở Lương Sơn tăng cao,

nhưng quan trọng hơn cả là nông dân các địa phương trong huyện được nâng cao kiến thức về khoa học kỹ thuật, họ được dự các lớp chuyển giao khoa học, kỹ thuật về cây lúa, trồng màu, cây ăn quả cho năng suất cao.

Tuy nhiên cũng có rất nhiều khó khăn, thách thức đặt ra quan trọng nhất là nguồn vốn để sản xuất nông nghiệp. Vốn đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nói chung, trong sản xuất nông nghiệp vốn lại đóng vai trò càng quan trọng hơn bởi ngành nông nghiệp là một ngành sản xuất chịu nhiều rủi ro, người sản xuất nông nghiệp là những người nông dân với điều kiện kinh tế khó khăn, vốn ít, lực nội sinh không đủ để họ thoát khỏi sự nghèo đói, khó khăn, cần có sự hỗ trợ từ phía nhà nước cho đầu tư phát triển. Điều đó cho thấy một trong những khó khăn đối với việc phát triển ngành nông nghiệp là có những chính sách hợp lý nhằm huy động vốn và đầu tư có hiệu quả nguồn vốn .

Do vậy, việc nghiên cứu và đề xuất giải pháp nhằm thu hút vốn đầu tư phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện Lương Sơn trong giai đoạn hiện nay là vấn đề có ý nghĩa cấp bách cả về lý luận và thực tiễn.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung nghiên cứu

Cơ sở lý luận về đầu tư cho phát triển nông nghiệp:

– Các nhân tố ảnh hưởng đến sức thu hút đầu tư cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện Lương Sơn.

– Đề xuất một số giải pháp góp phần tăng cường thu hút vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp tại huyện Lương Sơn.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập số liệu:

+ **Số liệu thứ cấp:** Thu thập số liệu, tài liệu, cơ sở dữ liệu, số liệu thống kê... về hoạt động đầu tư cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện Lương Sơn thông qua các báo cáo chuyên đề của các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh Hòa Bình và huyện Lương Sơn. Thu thập các văn bản chính sách, các báo cáo tình hình thực hiện chính sách về khuyến khích đầu tư trên địa bàn huyện Lương Sơn. Thu thập các thông tin, số liệu, nhận định về vấn đề liên quan trong kết quả của các công trình nghiên cứu đã công bố, các sách báo, tài liệu đã xuất bản.

+ **Số liệu sơ cấp:** Các số liệu, tài liệu sơ cấp được tác giả thu thập thông qua phương pháp phỏng vấn trực tiếp theo các phiếu phỏng vấn chuẩn bị sẵn. Các đối tượng được phỏng vấn trực tiếp bao gồm: Các nhà đầu tư, các nhà quản lý điều hành của các doanh nghiệp đã đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện Lương Sơn. Số lượng phiếu khảo sát thực hiện cho đối tượng này là 140 phiếu. Trong đó 70 phiếu sử dụng để phỏng vấn Chủ tịch hội đồng quản trị của các công ty, các thành viên HĐQT các công ty, các giám đốc. 70 phiếu sử dụng để phỏng vấn các trưởng phòng, cán bộ phụ trách đầu tư của doanh nghiệp, các chủ trang trại.

- Phương pháp xử lý số liệu:

Xây dựng mô hình kinh tế lượng, xử lý số liệu thống kê được thực hiện bằng chương trình SPSS 22.

Phương pháp EFA được sử dụng để nhận biết, phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới mức độ sẵn lòng đầu tư cho phát triển nông nghiệp của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Lương Sơn.

Phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA được sử dụng để thu nhỏ và tóm tắt các dữ liệu, từ một tập hợp biến quan sát qua khảo sát sẽ được rút gọn thành một tập hợp k nhân tố dựa trên cơ sở mối quan hệ tuyến tính giữa các biến quan sát với một nhân tố được coi là biến phụ thuộc.

Mô hình EFA giúp chúng ta sắp xếp các biến có tương quan vào trong các nhân tố độc lập để xác định các nhân tố hình thành nên quyết định đầu tư hay không đầu tư vào thành lập doanh nghiệp trên địa bàn nghiên cứu.

Những đánh giá về các chi tiết này sẽ được phân tích để xác định các nhân tố hình thành nên quyết định này.

Việc xác định dung lượng mẫu điều tra cho phương pháp này được thực hiện theo lời khuyên của tác giả Hair và cộng sự. Theo Hair và cộng sự (2006), quy mô mẫu nên bằng 5 lần của biến số quan sát trong phân tích nhân tố khám phá. Nếu số biến quan sát ít, tốt hơn hết nên chọn ít nhất là 100 mẫu.

Trong khuôn khổ nghiên cứu, tác giả tiến hành phỏng vấn một số nhà đầu tư và nhà quản lý điều hành các doanh nghiệp đã đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trong những năm gần đây, hiện nay đang hoạt động trên địa bàn Huyện Lương Sơn nhằm xác định những yếu tố chính ảnh hưởng tới mức độ sẵn lòng đầu tư của nhà đầu tư.

Tác giả sử dụng thang đo Likert với 5 mức độ (Likert R.A, 1992) để phản ánh ý kiến đánh giá của người được phỏng vấn về các nhân tố ảnh hưởng tới quyết định đầu tư cho nông nghiệp trên địa bàn huyện.

Các nhân tố được tác giả dự kiến để đưa vào phiếu khảo sát được nêu trên bảng 1.

Bảng 1. Thang đo các yếu tố ảnh hưởng và mức độ sẵn lòng đầu tư của các nhà đầu tư

Thang đo	Ký hiệu
1. Cơ sở hạ tầng đầu tư (CSHT)	CSHT
Hệ thống cấp điện đáp ứng được yêu cầu	CSHT1
Hệ thống cấp nước, thoát nước đầy đủ	CSHT2
Thông tin liên lạc thuận tiện (điện thoại, Internet,...)	CSHT3
Giao thông thuận lợi (thời gian và chi phí)	CSHT4
2. Chế độ chính sách đầu tư (CSDT)	CSDT
Văn bản về luật pháp được triển khai nhanh đến công ty	CSDT1
Chính sách ưu đãi đầu tư hấp dẫn	CSDT2
Thủ tục hành chính đơn giản, nhanh chóng	CSDT3
Chính quyền địa phương hỗ trợ chu đáo khi DN cần	CSDT4
Lãnh đạo địa phương năng động trong hỗ trợ DN	CSDT5
3. Lợi thế ngành đầu tư (LTDT)	LTDT
Thuận tiện về nguyên liệu đầu vào	LTDT1
Thuận tiện thị trường tiêu thụ chính	LTDT2
Gần các DN bạn hàng (phân phối hay cung ứng chính)	LTDT3
4. Nguồn nhân lực (NNL)	NNL
Nguồn lao động phổ thông dồi dào (lao động không có kỹ năng)	NNL1
Lao động có kỹ thuật cao	NNL2
Khả năng tiếp thu và vận dụng công nghệ của lao động tốt	NNL3
Dễ dàng tuyển dụng cán bộ quản lý giỏi tại địa phương	NNL4
5. Chi phí đầu vào cạnh tranh (CPCT)	CPCT
Giá thuê đất thấp	CPCT1
Chi phí lao động rẻ	CPCT2
Giá điện, giá nước, cước vận tải hợp lý	CPCT3
6. Mức độ hài lòng chung (SAT)	SAT
Tôi nghĩ doanh thu của Công ty có/sẽ tăng trưởng theo mong muốn	SAT1
Tôi nghĩ Công ty chúng tôi sẽ tiếp tục đầu tư dài hạn ở huyện Lương Sơn	SAT2
Nhìn chung tôi nghĩ Công ty chúng tôi rất hài lòng về việc đầu tư tại địa phương	SAT3

Tác giả tiến hành xây dựng mẫu phiếu khảo sát và đi điều tra thực tế với kết quả như sau: số phiếu khảo sát được gửi đi: 140 phiếu, số phiếu khảo sát nhận được: 126 phiếu. Sau khi nhận được phiếu khảo sát, tác giả nhập dữ liệu vào chương trình SPSS để xử lý.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Mô hình nghiên cứu

Theo Wim P.M Vijverberg, khái niệm môi trường đầu tư được hiểu là bao gồm tất cả các điều kiện liên quan đến kinh tế, chính trị, hành chính, cơ sở hạ tầng tác động đến hoạt động

đầu tư và kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

Có rất nhiều các vấn đề ảnh hưởng tới đầu tư đối với các doanh nghiệp nhất là các vấn đề liên quan đến chính sách như tài chính, tín dụng, chính sách thương mại, chính sách thị trường lao động, các quy định, cơ sở hạ tầng, các vấn đề liên quan đến thu mua và tiêu thụ, chính sách thuế, chính sách phát triển các khu công nghiệp và các vấn đề liên quan đến hỗ trợ kỹ thuật và tài chính khác. Với khái niệm này, môi trường đầu tư được hiểu khá rộng.

Một cách hiểu khác về môi trường đầu tư đó

là tổng hợp các yếu tố: điều kiện về pháp luật, kinh tế, chính trị - xã hội, các yếu tố về cơ sở hạ tầng, năng lực thị trường và cả các lợi thế của một quốc gia, có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động đầu tư của các nhà đầu tư tại một quốc gia.

Như vậy các khái niệm môi trường đầu tư dù tiếp cận ở góc độ nào cũng đề cập đến môi trường tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh, các yếu tố có ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư.

Do vậy, có thể khẳng định: Môi trường đầu tư là tổng hoà các yếu tố có ảnh hưởng đến công cuộc đầu tư của các nhà đầu tư ở quốc gia hay địa phương nhận đầu tư. Nó bao gồm các yếu tố chính như: tình hình chính trị, chính sách – pháp luật, vị trí địa lý - điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế, đặc điểm văn hoá – xã hội, nguồn lao động và mức độ hội nhập kinh tế quốc tế... Các nhóm yếu tố này có thể làm tăng khả năng sinh lãi hoặc rủi ro cho các nhà đầu tư.

Từ những lý luận về môi trường đầu tư và kết quả phỏng vấn các chuyên gia trong lĩnh vực đầu tư phát triển nông nghiệp, tác giả đã xây dựng mô hình nghiên cứu với các yếu tố thuộc môi trường đầu tư sẽ ảnh hưởng tới mức độ sẵn lòng đầu tư cho phát triển nông nghiệp

của các nhà đầu tư trên địa bàn huyện Lương Sơn như sau:

– Cơ sở hạ tầng: hệ thống cấp điện; hệ thống cấp thoát nước; thông tin liên lạc (điện thoại, internet...); giao thông thuận lợi.

– Chế độ chính sách đầu tư: văn bản về pháp luật được triển khai nhanh; chính sách ưu đãi đầu tư, thủ tục hành chính; hỗ trợ từ chính quyền địa phương; lãnh đạo địa phương năng động.

– Lợi thế ngành đầu tư: nguyên vật liệu đầu vào; thị trường tiêu thụ chính; khoảng cách địa lý với các doanh nghiệp cung ứng chính.

– Nguồn nhân lực: nguồn lao động phổ thông; lao động có kỹ thuật; khả năng tiếp thu và vận dụng công nghệ cao của lao động; dễ dàng tuyển dụng cán bộ giỏi tại địa phương.

– Chi phí đầu vào cạnh tranh: giá thuê đất; chi phí lao động rẻ; giá điện, nước, cước vận tải hợp lý.

3.2. Kết quả phân tích nhân tố khám phá

Phân tích hệ số Cronbach's Alpha

Tiến hành kiểm định chất lượng thang đo bằng kiểm định Cronbach Alpha cho thấy các thang đo đều có chất lượng tốt (trị số Cronbach's Alpha tổng thể lớn hơn 0,6). Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha được thể hiện trên bảng 2.

Bảng 2. Các biến đặc trưng và thang đo chất lượng tốt

STT	Thang đo	Biến đặc trưng	Cronbach Alpha của thang đo
1	CSHT	CSHT1, CSHT2, CSHT3, CSHT4	0,745
2	CSDT	CSDT1, CSDT2, CSDT3, CSDT4, CSDT5	0,930
3	LTDT	LTDT1, LTDT2, LTDT3, LTDT4	0,728
3	NNL	NNL1, NNL2, NNL3	0,825
5	SAT	SAT1, SAT2, SAT3	0,880

Thực hiện phân tích nhân tố khám phá EFA

Các phép kiểm định cho EFA từ kết quả khảo sát

- Kiểm định tính thích hợp của EFA bằng

phương pháp kiểm định KMO (Kaiser Meyer Olkin)

Sử dụng phương pháp kiểm định KMO đối với bảng các nhân tố dự kiến cho kết quả trên bảng 3.

Bảng 3. Kiểm định KMO and Bartlett's Test

<i>Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.</i>		,786
<i>Bartlett's Test of Sphericity</i>	<i>Approx. Chi-Square</i>	1073,895
	<i>df</i>	120
	<i>Sig.</i>	,000

Qua bảng 3 cho thấy KMO = 0,786, thỏa mãn điều kiện $0,5 < KMO < 1$, do vậy có thể kết luận là phân tích nhân tố khám phá là thích hợp cho dữ liệu thực tế.

• *Kiểm định tương quan của các biến quan sát trong thang đo đại diện*

Cũng qua bảng 3 cho thấy qua kiểm định Bartlett có kết quả Sig. < 0,05 nên các biến quan sát có tương quan tuyến tính với nhân tố đại diện.

Kết quả của phân tích mô hình EFA được thể hiện trên bảng 4.

**Bảng 4. Ma trận nhân tố xoay
Rotated Component Matrix^a**

	Component			
	1	2	3	4
CSHT1			.675	
CSHT2			.766	
CSHT3			.762	
CSHT4			.646	
CSDT1	.836			
CSDT2	.877			
CSDT3	.858			
CSDT4	.827			
CSDT5	.863			
NNL1				.801
NNL2				.734
NNL3				.799
LTDT1		.794		
LTDT 2		.860		
LTDT 3		.734		
LTDT 4		.815		

Extraction Method: Principal Component Analysis.

Rotation Method: Varimax with Kaiser Normalization.

a. Rotation converged in 5 iterations.

Bảng 4 cho biết các biến đặc trưng đều có hệ số tải nhân tố (Factor loading) lớn hơn 0,5. Có 4 nhân tố đại diện như sau:

- Nhân tố 1 (Component 1) bao gồm các biến: CSDT1, CSDT2, CSDT3, CSDT4, CSDT5. Đặt tên cho nhân tố này là F1 (Chính sách đầu tư), nhân tố 2 (Component 2) bao gồm các biến: LTDT1, LTDT2, LTDT3, LTDT4. Đặt tên cho nhân tố này là F2 (lợi thế đầu tư). Nhân tố 3 (Component 3) bao gồm các

biến: CSHT1, CSHT2, CSHT3, CSHT4. Đặt tên cho nhân tố này là F3 (cơ sở hạ tầng), nhân tố 4 (Component 4) bao gồm các biến: NNL1, NNL2, NNL3. Đặt tên cho nhân tố này là F4 (nguồn nhân lực).

Như vậy mô hình phân tích sẽ là: $SAT = f(F1, F2, F3, F4)$.

Phân tích hồi quy bội

Sử dụng SPSS – Regression Analysis có kết quả được nêu trên bảng 5 và bảng 6.

Kiểm định hệ số hồi quy

Bảng 5. Tóm tắt mô hình - Model Summary^b

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Change Statistics				
					R Square Change	F Change	df1	df2	Sig. F Change
dimension0 1	,897 ^a	,805	,798	,44890385	,805	124,826	4	121	,000

a. Predictors: (Constant), F4, F3, F2, F1)

Bảng 6. Hệ số hồi quy - Coefficients^a

Model	Unstandardized		Standardized	t	Sig.	95,0%		Correlations		Collinearity		
	B	Std. Error	Beta			Lower	Upper	Zero-Partia	Part	Toleran	VIF	
1 (Consta	1.321E-17	.040		.000	1.000	-.079	.079					
F1	.866	.040	.866	21.577	.000	.787	.946	.866	.891	.866	1.000	1.000
F2	-.051	.040	-.051	-1.263	.209	-.130	.029	-.051	-.114	-.051	1.000	1.000
F3	.184	.040	.184	4.585	.000	.105	.264	.184	.385	.184	1.000	1.000
F4	.134	.040	.134	3.333	.001	.054	.213	.134	.290	.134	1.000	1.000

a. Dependent Variable: SAT

Mô hình có R² điều chỉnh là 0,798. Điều này có nghĩa là 79,8% thay đổi của sức thu hút đầu tư cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện Lương Sơn được giải thích bởi các biến F1, F2, F3, F4.

Bảng 6 cho biết hằng số tự do và biến F2 có giá trị Sig. lớn hơn 0,05 nên không đảm bảo ý nghĩa thống kê với mức ý nghĩa 95%.

Mô hình hồi quy có dạng:

$$SAT = 0,866 * F1 + 0,184 * F3 + 0,134 * F4$$

- Có 3 biến (F1, F3, F4) đảm bảo có ý nghĩa thống kê với mức ý nghĩa 99% (Significance < 0,01).

- Độ phóng đại phương sai (VIF) nhỏ hơn 10. Như vậy các biến độc lập không có tương quan với nhau.

- Biến F1 có hệ số tương quan chưa được chuẩn hóa là 0,866. Điều này có nghĩa là khi

tăng thêm 1 điểm đánh giá về chính sách đầu tư thì sức thu hút đầu tư cho phát triển nông nghiệp của huyện Lương Sơn tăng thêm 0,866 điểm.

- Biến F3 có hệ số tương quan chưa được chuẩn hóa là 0,184. Điều này có nghĩa là khi tăng thêm 1 điểm đánh giá về cơ sở hạ tầng thì sức thu hút đầu tư cho phát triển nông nghiệp của huyện Lương Sơn tăng thêm 0,184 điểm.

- Biến F4 có hệ số tương quan chưa được chuẩn hóa là 0,134. Điều này có nghĩa là khi tăng thêm 1 điểm đánh giá về nguồn nhân lực thì sức thu hút đầu tư cho phát triển nông nghiệp của huyện Lương Sơn tăng thêm 0,134 điểm.

- Hệ số hồi qui được chuẩn hóa cho biết tầm quan trọng của các biến độc lập trong mô hình. Các hệ số hồi quy chuẩn hoá có thể được chuyển đổi về dạng phần trăm như bảng 7.

Bảng 7. Vị trí quan trọng của các yếu tố

Biến độc lập	Giá trị tuyệt đối	Tỷ trọng
F1 (Chính sách đầu tư)	0,866	73,14
F3 (Cơ sở hạ tầng)	0,184	15,54
F4 (Nguồn nhân lực)	0,134	11,32
Tổng số	1,184	100%

Thông qua các kiểm định có thể khẳng định các yếu tố ảnh hưởng sức thu hút đầu tư cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện Lương Sơn là: F1 (Chính sách đầu tư), F3 (Cơ sở hạ tầng), F4 (Lợi thế đầu tư), với thứ tự ảnh hưởng theo chiều giảm dần là: F1, F3, F4.

3.3. Một số giải pháp nhằm tăng cường thu hút vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Để thu hút được nhiều vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp thì trong thời gian tới cần phải cải thiện nhiều về môi trường đầu tư. Căn cứ vào những tồn tại và nguyên nhân về vấn đề thu hút vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn Huyện cùng với kết quả từ mô hình EFA – Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sức thu hút đầu tư cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện Lương Sơn. Tác giả đưa ra nhóm các giải pháp góp phần tăng cường thu hút vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình như sau:

Một là, hoàn thiện và thực hiện tốt chính sách về đầu tư và thu hút vốn trong nông nghiệp

Từ việc đổi mới quan điểm, nhận thức về vai trò, vị trí của nông nghiệp từ phía các nhà quản lý, hệ thống chính sách về đầu tư vốn trong nông nghiệp cũng cần được hoàn thiện và thực hiện tốt hơn. Theo kết quả từ mô hình phân tích nhân tố khám phá EFA, khi tăng thêm 1 điểm đánh giá về Chính sách đầu tư thì sức thu hút đầu tư cho phát triển nông nghiệp của huyện Lương Sơn tăng thêm 0,866 điểm. Do vậy, việc chú trọng vào việc hoàn thiện và thực hiện tốt chính sách về đầu tư và thu hút vốn trong nông nghiệp là một giải pháp quan trọng cấp bách nhằm thu hút vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện Lương Sơn.

Để thực hiện tốt việc này thì chính quyền huyện cần đẩy mạnh sự phối kết hợp giữa các phòng chức năng triển khai nhanh chóng các

văn bản về pháp luật đến các chủ đầu tư. Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ, cần có sự tham khảo, lắng nghe ý kiến phản hồi từ phía người dân để có những điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế; tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi thực hiện xong các dự án.

Cần có những chính sách đầu tư ưu đãi hấp dẫn bằng việc xây dựng và thực thi những chính sách "rải thảm đỏ" mời các nhà đầu tư, các tổ chức quốc tế đầu tư, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn thiết thực, có tính khả thi. Kêu gọi các nhà đầu tư vào nông nghiệp trong lĩnh vực chế biến nông sản, chuyển giao các công nghệ sinh học, các thiết bị khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp.

Cần thực hiện tốt cải cách hành chính theo cơ chế "một cửa" điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức giải quyết nhanh chóng công việc. Các thủ tục hành chính, quy trình, thời gian giải quyết và lệ phí được công khai, hạn chế tối đa việc gây phiền hà cho nhân dân và các tổ chức khi có yêu cầu. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các lĩnh vực: đăng ký doanh nghiệp, cấp phép đầu tư, giấy phép xây dựng, khai thác khoáng sản, thuê đất...

Các phòng ban, cơ quan rà soát lại các quy định hiện hành, quy định rõ ràng, công khai hồ sơ mẫu về các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư: như đăng ký kinh doanh, cấp giấy chứng nhận đầu tư, thủ tục đất đai, xây dựng môi trường, khắc dấu, mã số thuế... đơn giản hoá và giảm bớt một cách triệt để các thủ tục không cần thiết, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp sách nhiễu, cửa quyền, quan liêu và vô trách nhiệm của cán bộ công quyền.

Hai là, xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng

Theo kết quả từ mô hình phân tích nhân tố khám phá EFA, khi tăng thêm 1 điểm đánh giá về Cơ sở hạ tầng thì sức thu hút đầu tư cho phát triển nông nghiệp của huyện Lương Sơn

tăng thêm 0,184 điểm, do vậy việc chú trọng vào công tác xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng là một giải pháp quan trọng nhằm thu hút vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp

Đầu tư kết cấu hạ tầng như giao thông, điện nước, hệ thống thông tin liên lạc, nâng cấp các dịch vụ hiện có để tạo điều kiện cho các nhà đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực vào đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng xã hội, hạ tầng du lịch, các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá và xã hội. Dành tỉ lệ vốn thích hợp từ NSNN đầu tư vào cơ sở hạ tầng giao thông, điện, nước, bưu chính viễn thông.

Huy động đóng góp của nhân dân để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng như: khuyến khích các xóm tự bỏ tiền ra xây dựng đường giao thông thôn xóm, các hộ góp công để xây dựng các công trình giao thông, lưới điện do nhà nước bỏ vốn đầu tư.

Chính quyền địa phương cần đảm bảo cung cấp cho các nhà đầu tư hệ thống cấp nước, thoát nước đầy đủ. Thông tin liên lạc phải thuận tiện như hỗ trợ kéo cáp quang để giúp các doanh nghiệp thực hiện giao dịch qua internet được nhanh chóng hơn.

Ba là, giải pháp về nguồn nhân lực

Từ kết quả của việc phân tích nhân tố khám phá EFA, khi tăng thêm 1 điểm đánh giá về Nguồn nhân lực thì sức thu hút đầu tư cho phát triển nông nghiệp của huyện Lương Sơn tăng thêm 0,134 điểm, vì vậy giải pháp về nguồn nhân lực cũng cần được chú trọng.

Phát triển nguồn nhân lực là giải pháp đảm bảo tính bền vững của phát triển nông nghiệp, đồng thời cũng tạo điều kiện để tăng tính hấp dẫn đối với việc thu hút đầu tư. Trong thời gian tới, huyện cần tập trung giải quyết một số vấn đề cơ bản sau:

- Cần phát triển mạng lưới đào tạo và dạy nghề phù hợp, nhằm xây dựng đội ngũ lao động đáp ứng nhu cầu về số lượng, nâng cao

chất lượng, đặc biệt là đào tạo đội ngũ lao động có tính kỷ luật cao có thể đáp ứng được yêu cầu của các dự án đầu tư.

- Có chính sách khuyến khích thoả đáng để phát huy cao nhất khả năng đóng góp của đội ngũ cán bộ có chuyên môn giỏi, nghiệp vụ giỏi ở địa phương và thu hút các chuyên gia giỏi từ bên ngoài công tác trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đào tạo cán bộ và lao động nông nghiệp có trình độ cao, đáp ứng đòi hỏi của các nhà đầu tư.

IV. KẾT LUẬN

Để thu hút được ngày càng nhiều vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn, huyện Lương Sơn cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp đã nêu trên và căn cứ vào kết quả của việc phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sức thu hút vốn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, tác giả đã mô hình hoá được những nhân tố ảnh hưởng đến sức thu hút vốn đầu tư và cũng đưa ra được mức độ ảnh hưởng của các nhân tố theo thứ tự tầm quan trọng như sau: Thứ nhất là hoàn thiện và thực hiện tốt chính sách về đầu tư và thu hút vốn trong nông nghiệp, trong đó cần chú trọng đến các yếu tố như: triển khai nhanh chóng các văn bản pháp luật đến các nhà đầu tư, có những chính sách ưu đãi đầu tư hấp dẫn, thủ tục hành chính đơn giản và nhanh chóng, chính quyền địa phương hỗ trợ chu đáo khi doanh nghiệp cần. Thứ hai là xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trong đó cần chú trọng đến hệ thống cấp điện, hệ thống cấp thoát nước, thông tin liên lạc thuận tiện, và giao thông thuận lợi cho các doanh nghiệp. Thứ ba là tăng cường thu hút, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp, cụ thể là nâng cao tính kỷ luật cho các lao động phổ thông, nâng cao khả năng tiếp thu và vận dụng công nghệ của lao động, khuyến khích thoả đáng để phát huy cao nhất khả năng đóng góp của đội

ngũ cán bộ có chuyên môn giỏi, nghiệp vụ giỏi ở địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Phi Hồ (2010), *Phương pháp nghiên cứu định lượng và những nghiên cứu thực tiễn trong kinh tế phát triển*

– nông nghiệp, NXB. Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh.

2. Nguyễn Bạch Nguyễn - Từ Quang Phương (2010), *Giáo trình Kinh tế đầu tư*, NXB. Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

3. UBND huyện Lương Sơn, *Báo cáo kết quả thu hút đầu tư của huyện Lương Sơn các năm 2010 - 2015*.

SOME SOLUTIONS TO PROMOTE INVESTMENT INTO AGRICULTURE IN LUONG SON DISTRICT, HOA BINH PROVINCE

Luu Thi Thao¹, Ho Thi Xuan Hong²

^{1,2}*Vietnam National University of Forestry*

SUMMARY

Located in a favourable geographical position, Luong Son District, Hoa Binh Province plays a role as an intersection between the mountainous Northwest region of Tay Bac and Hong River's delta region to develop economy and socio-culture. Luong Son has been regarded as a crucial economic area of the province with the particularly favourable conditions that cannot be found in any other districts. Those natural priorities have supported the district in its economic growth in general and agricultural development in particular. However, the district's attraction of investment for farming production has still been ineffective because its investment policies have not fully targeted to investors' willingness and satisfaction to do business in the area. Therefore, the researchers carried out the research with an aim to suggest some advisable solutions for the district to attract more investors into agriculture development. The research's findings revealed that the impacts on investors' willingness and satisfaction in agriculture range from the most to the least: F1 (investment policies), F3 (Infrastructure), F4 (Workforce). This is also the order of solutions that the district should prioritize.

Keywords: Agriculture development, exploratory factor analysis (EFA), investment attraction, investment environment, regression analysis.

Ngày nhận bài : 08/8/2016
Ngày phản biện : 10/10/2016
Ngày quyết định đăng : 05/12/2016